

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**BIỂU CHI TIẾT BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Dvt: đồng

STT	Đơn vị	Nội dung chi	Số tiền	Nguồn kinh phí thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>ĐỐI VỚI KHỐI TỈNH</b>		<b>28.154.896.073</b>		
<b>1</b>	<b>Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh</b>		<b>940.000</b>		
		Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức	940.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 3883/VPUB-HCQT ngày 23/9/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
<b>2</b>	<b>Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh</b>		<b>640.000</b>		
		Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức	640.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 1302/CV-BTV ngày 09/10/2024 của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
<b>3</b>	<b>Hội Nông dân tỉnh</b>		<b>3.720.000</b>		
		Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức	3.720.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 701-CV/HNDT ngày 17/9/2024 của Hội Nông dân tỉnh
<b>4</b>	<b>Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh</b>		<b>23.408.190</b>		
		Kinh phí chi bảo lưu phụ cấp chức vụ năm 2024	18.006.300	Chi các hoạt động kinh tế	Công văn số 1236/TTXT-HC ngày 26/9/2024 của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh
		Kinh phí chi bảo lưu phụ cấp chức vụ năm 2024	5.401.890	Nguồn Cải cách tiền lương Ngân sách tỉnh	Công văn số 1236/TTXT-HC ngày 26/9/2024 của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh
<b>5</b>	<b>Sở Y tế</b>		<b>5.053.870.996</b>		
		Kinh phí khám sức khỏe định kỳ năm 2024 cho các bộ phận công chức và nghỉ hưu	407.893.304	Chi y tế, dân số và gia đình	Công văn số 4290/TTr-SYT ngày 25/9/2024 của Sở Y tế
		Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức	1.080.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 4585/SYT-KHNVTTC ngày 10/10/2024 của Sở Y tế
		Kinh phí đào tạo nhân lực y tế chất lượng cao cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh	1.146.469.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 4737/SYT-KHNVTTC ngày 17/10/2024 của Sở Y tế
		Kinh phí đào tạo Bác sĩ theo Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh	664.462.400	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 5914/SYT-KHNVTTC ngày 19/12/2024 của Sở Y tế
		Kinh phí lương tăng theo Nghị định 73/NĐ-CP của Chính phủ	2.776.566.292	Nguồn Cải cách tiền lương Ngân sách tỉnh	Công văn số 4207/SYT-KHNVTTC ngày 20/9/2024 của Sở Y tế
		Kinh phí mua sắm 04 máy vi tính để bàn	57.400.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 4629/TTr-SYT ngày 14/10/2024 của Sở Y tế
<b>6</b>	<b>Hội Cựu chiến binh tỉnh</b>		<b>73.300.000</b>		
		Kinh phí mời cơm thân mật kỷ niệm 35 năm ngày truyền thống Hội Cựu chiến binh tỉnh	35.000.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 541/CV-CCB ngày 22/8/2024 của Hội Cựu chiến binh tỉnh
		Kinh phí tham dự Đại hội phong trào thi đua yêu nước "Cựu Chiến binh gương mẫu" Hội cựu chiến binh Việt Nam lần thứ VII (2024-2029)	22.400.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 589/CV-CCB Ngày 14/10/2024 của Hội Cựu chiến binh tỉnh
		Kinh phí tham dự gặp mặt tại Hà Nội nhân kỷ niệm 80 năm ngày thành lập QĐNDVN	15.900.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 623/CV-CCB Ngày 21/11/2024 của Hội Cựu chiến binh tỉnh
<b>7</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>2.361.843.907</b>		

		Kinh phí mua sắm trang thiết bị phòng làm việc	40.000.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 2694/SGDDT-KHTC ngày 14/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo
		Bổ sung kinh phí do bổ sung biên chế theo Quyết định số 72-QĐ/TU ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị (bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)	686.380.328	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 2686/SGDDT-KHTC ngày 14/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo
		Bổ sung kinh phí do bổ sung biên chế theo Quyết định số 2406/QĐ-BTCTW ngày 06/12/2023 của Ban tổ chức Trung ương (bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)	977.628.153	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 2686/SGDDT-KHTC ngày 14/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo
		Kinh phí mở lớp đào tạo tiếng Raglai cho CBCC, viên chức tỉnh năm 2024	115.434.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 2484/SGDDT-KHTC ngày 26/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo
		Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức	6.000.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 2707/SGDDT-KHTC ngày 16/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo
		Kinh phí lương tăng theo Nghị định 73/NĐ-CP của Chính phủ	483.273.346	Nguồn Cải cách tiền lương Ngân sách tỉnh	Công văn số 2710/SGDDT-KHTC ngày 16/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo
		Kinh phí thực hiện Nghị định số 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ	11.728.080	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 3319/SGDDT-KHTC ngày 10/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo
		Kinh phí thực hiện Nghị định số 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ	41.400.000	Nguồn Cải cách tiền lương Ngân sách tỉnh	Công văn số 3319/SGDDT-KHTC ngày 10/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo
<b>8</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>		<b>1.540.771.534</b>		
		Kinh phí điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh và kinh phí cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển	1.323.882.206	Chi các hoạt động kinh tế	Công văn số 4947/STNMT-VP ngày 14/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường
		Kinh phí nâng lương định kỳ và nâng ngạch Chuyên viên chính	57.119.328	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 4665/STNMT-VP ngày 01/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường
		Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất	114.250.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	văn bản số 6349/STNMT-VP ngày 11/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường
		Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức	45.520.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 4665/STNMT-VP ngày 01/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>9</b>	<b>Thanh tra tỉnh</b>		<b>38.037.393</b>		
		Kinh phí nâng lương định kỳ	26.483.337	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 1226/TTT-VP ngày 14/10/2024 của Thanh tra tỉnh
		Kinh phí lương tăng theo Nghị định 73/NĐ-CP của Chính phủ	11.554.056	Nguồn Cải cách tiền lương Ngân sách tỉnh	Công văn số 1226/TTT-VP ngày 14/10/2024 của Thanh tra tỉnh
<b>10</b>	<b>Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình</b>		<b>38.731.680</b>		
		Kinh phí thực hiện Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019	38.731.680	Chi các hoạt động kinh tế	Công văn số 522/BQLVQG-PB-KTHT ngày 14/10/2024 của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình
<b>11</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>		<b>191.413.143</b>		
		Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức	15.460.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 1910/SKH-CN-VP ngày 14/10/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ
		Kinh phí nâng lương thường xuyên và các khoản đóng góp theo lương	27.593.543	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 1911/SKH-CN-VP ngày 14/10/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ
		Kinh phí chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	148.359.600	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 2224/SKH-CN-VP ngày 22/11/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ
<b>12</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>		<b>1.841.727.599</b>		

		thực hiện lập Đề án “Quản lý và Phát triển vùng nuôi biển tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và	250.000.000	Chi các hoạt động kinh tế	văn bản số 4174/SNNPTNT-KH ngày 23/10/2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		Kinh phí thực hiện nhiệm vụ điều tra diện tích rừng, trữ lượng rừng và trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	1.200.000.000	Chi các hoạt động kinh tế	văn bản số 4174/SNNPTNT-KH ngày 23/10/2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		Kinh phí thực hiện chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP	257.793.840	Chi các hoạt động kinh tế	Văn bản số 4023/SNNPTNT-KH ngày 14/10/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		Kinh phí thực hiện chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP	33.539.400	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Văn bản số 4023/SNNPTNT-KH ngày 14/10/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		Kinh phí nâng lương thường xuyên và các khoản đóng góp theo lương	3.004.347	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Văn bản số 4023/SNNPTNT-KH ngày 14/10/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		Kinh phí nâng lương thường xuyên và các khoản đóng góp theo lương	80.099.873	Chi các hoạt động kinh tế	Văn bản số 4023/SNNPTNT-KH ngày 14/10/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		Kinh phí nâng lương thường xuyên và các khoản đóng góp theo lương	17.290.139	Nguồn Cải cách tiền lương Ngân sách tỉnh	Văn bản số 4023/SNNPTNT-KH ngày 14/10/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>13</b>	<b>Ban chuẩn bị dự án Tam nông giai đoạn 2</b>		<b>24.892.314</b>		
		Hỗ trợ kinh phí tập huấn chế độ kế toán hành chính dự nghiệp theo Thông tư số 24/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	2.400.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Văn bản số 238/CV-HKT ngày 19/8/2024 của Hiệp hội Kế toán kiểm toán Việt Nam
		Kinh phí nâng lương thường xuyên và các khoản đóng góp theo lương	22.492.314	Chi các hoạt động kinh tế	Văn bản số 52/BCBDA-TGV ngày 10/10/2024 của Ban chuẩn bị dự án Tam nông giai đoạn 2
<b>14</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>		<b>236.940.000</b>		
		Hỗ trợ kinh phí tập huấn chế độ kế toán hành chính dự nghiệp theo Thông tư số 24/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	4.800.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Văn bản số 238/CV-HKT ngày 19/8/2024 của Hiệp hội Kế toán kiểm toán Việt Nam
		Kinh phí thực hiện Chuyên đề trên diễn đàn Tạp chí Doanh nghiệp	86.000.000	Chi khác ngân sách tỉnh	Văn bản số 3201/STTTT-VP ngày 10/10/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông
		Kinh phí nâng lương thường xuyên và các khoản đóng góp theo lương	67.410.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Văn bản số 3201/STTTT-VP ngày 10/10/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông
		Kinh phí bổ sung cho 02 biên chế vắng mặt	78.730.000	Chi khác ngân sách tỉnh	Văn bản số 3201/STTTT-VP ngày 10/10/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông
<b>15</b>	<b>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh</b>		<b>280.230.353</b>		
		Kinh phí giải quyết công nợ tiếp khách giai đoạn 2011-2019	180.107.000	Chi khác ngân sách tỉnh	Văn bản số 4648/UBND-KTTH ngày 07/10/2024 của UBND tỉnh
		Kinh phí sửa chữa khẩn cấp la phong hội trường UBMTTQVN tỉnh	98.843.353	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Văn bản số 4703/UBND--KTTH ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh
		Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức	1.280.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 255/MTTQ-BTT ngày 14/10/2024 của UBMTTQVN tỉnh; 390/CV-MTTQ-BT ngày 06/12/2024 của UBMTTQ
<b>16</b>	<b>Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa</b>		<b>351.173.579</b>		

		Kinh phí lương tăng theo Nghị định 73/NĐ-CP của Chính phủ	351.173.579	Nguồn Cải cách tiền lương Ngân sách tỉnh	Công văn số 9914/BQLVQGNC-HCTH ngày 14/10/2024 của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa
<b>17</b>	<b>Cục Thống kê</b>		<b>270.665.650</b>		
		Kinh phí tổ chức khảo sát, thu thập, tính toán 04 chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy và HĐND tỉnh giao	270.665.650	Chi các hoạt động kinh tế	Văn bản số 4738/UBND-KTTH ngày 12/10/2024
<b>18</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>		<b>15.800.000</b>		
		Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức	15.800.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 3172/TTr- SGTVT ngày 14/10/2024 của Sở Giao thông vận tải
<b>19</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>		<b>3.968.889.820</b>		
		Kinh phí lập Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm” (Giai đoạn 2024 - 2028 và những năm tiếp theo)	235.373.700	Chi sự nghiệp Văn hóa Thông tin	Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 29/9/2024 của UBND tỉnh
		Kinh phí thực hiện Chương trình hành động quốc gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể “Nghệ thuật làm gốm của Người Chăm” xây dựng 01 website, xuất bản 01 cuốn sách và 01 phim về di sản	2.000.000.000	Chi sự nghiệp Văn hóa Thông tin	Công văn số 2250/SVHTTDL-VP ngày 14/10/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		Chi phí tổ chức hoạt động mừng Đảng mừng xuân Giáp Thìn năm 2024	1.195.396.120	Chi sự nghiệp Văn hóa Thông tin	Công văn số 2237/SVHTTDL-VP ngày 11/10/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		Kinh phí chi tổ chức Hội thảo “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Ninh Thuận đáp ứng yêu cầu phát triển năng động, nhanh, bền vững trong thời kỳ mới”	38.120.000	Chi sự nghiệp Văn hóa Thông tin	Công văn số 2357/SVHTTDL-VP ngày 23/10/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		Kinh phí thực hiện chương trình “Ninh Thuận chào năm mới 2025”	500.000.000	Chi sự nghiệp Văn hóa Thông tin	Công văn số 2356/SVHTTDL-VP ngày 23/10/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
<b>20</b>	<b>Sở Tư pháp</b>		<b>3.243.197.702</b>		
		Kinh phí thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch	3.000.000.000	Chi các hoạt động kinh tế	Kế hoạch số 4873/KH-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh;
		Kinh phí nâng lương do chuyển ngạch chuyên viên chính và biên chế mới tiếp nhận	18.820.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 3250/STP-VP ngày 14/10/2024 của Sở Tư pháp
		Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức	640.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 3250/STP-VP ngày 14/10/2024 của Sở Tư pháp
		Kinh phí hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng do Trợ giúp viên pháp lý thực hiện	223.737.702	Chi các hoạt động kinh tế	Công văn số 3250/STP-VP ngày 14/10/2024 của Sở Tư pháp
<b>21</b>	<b>Báo Ninh thuận</b>		<b>36.836.900</b>		
		Bổ sung kinh phí mua sắm xe ô tô	36.836.900	Chi khác ngân sách tỉnh	Công văn số 296-CV/BNT ngày 14/10/2024 của Báo Ninh thuận
<b>22</b>	<b>Sở Lao động Thương binh và Xã hội</b>		<b>32.960.000</b>		
		Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức	32.960.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 3410/SLĐTBXH-VP ngày 11/10/2024 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội
<b>23</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>		<b>224.648.126</b>		
		Kinh phí gặp mặt kỷ niệm "Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10 và tuyên dương doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu	15.490.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Văn bản số 4901/SKHĐT-ĐTGS ngày 14/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư

		Kinh phí tổ chức các Hội thảo chuyên đề kinh tế - xã hội phục vụ xây dựng Báo cáo chính trị Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030'	86.250.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	văn bản số 5154/SKHĐT-ĐTGS ngày 25/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư
		Kinh phí lương tăng theo Nghị định 73/NĐ-CP của Chính phủ	116.574.331	Nguồn Cải cách tiền lương Ngân sách tỉnh	văn bản số 5735/SKHĐT-ĐTGS ngày 22/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; 5970/SKHĐT-ĐTGS ngày 03/12/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư
		Kinh phí chi lương và đóng góp theo lương của biên chế mới tiếp nhận	3.681.450	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	văn bản số 5154/SKHĐT-ĐTGS ngày 25/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư
		Kinh phí chi lương và đóng góp theo lương của biên chế mới tiếp nhận	2.652.345	Nguồn Cải cách tiền lương Ngân sách tỉnh	văn bản số 5154/SKHĐT-ĐTGS ngày 25/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư
<b>24</b>	<b>Sở Xây dựng</b>		<b>2.007.502.040</b>		
		Kinh phí nâng lương do chuyển ngạch chuyên viên chính và biên chế mới tiếp nhận	4.694.040	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 3687/SXD-VP ngày 11/10/2024 của Sở Xây dựng
		Kinh phí phụ cấp cấp ủy tăng thêm do bổ sung 01 Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ	2.808.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 3687/SXD-VP ngày 11/10/2024 của Sở Xây dựng
		Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận đến năm 2035	1.000.000.000	Chi các hoạt động kinh tế	Công văn số 3969/SXD-QLQHKT&NƠ ngày 28/10/2024 của Sở Xây dựng
		Điều chỉnh quy hoạch phân khu Khu dân cư Đông Bắc	500.000.000	Chi các hoạt động kinh tế	Công văn số 3969/SXD-QLQHKT&NƠ ngày 28/10/2024 của Sở Xây dựng
		Quy hoạch phân khu Khu vực Đầm Cà Ná + khu vực đầu mối hạ tầng kỹ thuật	500.000.000	Chi các hoạt động kinh tế	Công văn số 3969/SXD-QLQHKT&NƠ ngày 28/10/2024 của Sở Xây dựng
<b>25</b>	<b>Sở Nội vụ</b>		<b>640.000</b>		
		Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức	640.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 4016/SNV-HCVTLT ngày 13/10/2024 của Sở Nội vụ
<b>26</b>	<b>Sở Tài chính</b>		<b>21.540.000</b>		
		Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức	1.190.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 4278/STC--VP ngày 14/10/2024 của Sở Tài chính
		Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức	20.350.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 5339/STC--VP ngày 09/12/2024 của Sở Tài chính
<b>27</b>	<b>Trường Chính trị tỉnh</b>		<b>2.000.000</b>		
		Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với công chức	2.000.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 207-CV/TCT ngày 14/10/2024 của Trường Chính trị tỉnh
<b>28</b>	<b>Tỉnh đoàn</b>		<b>64.000.000</b>		
		Kinh phí tham dự Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam nhiệm kỳ 2024-2029	64.000.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 1922-CV/TĐTN-VP ngày 14/10/2024 của Tỉnh đoàn
<b>29</b>	<b>Công an tỉnh</b>		<b>228.000.000</b>		
		hỗ trợ thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy theo Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh	228.000.000	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	văn bản số 2235/CAT-PC04 ngày 25/10/2024 của Công an tỉnh
<b>30</b>	<b>Văn phòng tỉnh ủy</b>		<b>922.341.313</b>		

		Kinh phí nâng lương thường xuyên và các khoản đóng góp theo lương	537.341.313	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	văn bản số 3030-CV/VPTU ngày 23/10/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy
		Kinh phí mua sắm xe ô tô (lệ phí trước bạ và các khoản chi phí khác)	385.000.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	văn bản số 3030-CV/VPTU ngày 23/10/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy
<b>31</b>	<b>Hội Chữ thập đỏ tỉnh</b>		<b>62.015.244</b>		
		Kinh phí nâng lương thường xuyên và các khoản đóng góp theo lương	22.496.364	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	văn bản: Số 318/HCTĐ-VP ngày 09/10/2024 của Hội Chữ Thập đỏ tỉnh
		Kinh phí tổ chức tập huấn tuyên truyền, vận động hiến máu, hiến tạng	13.972.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	văn bản: Số 318/HCTĐ-VP ngày 09/10/2024 của Hội Chữ Thập đỏ tỉnh
		Kinh phí phục vụ hoạt động tuyên truyền, vận động Hiến máu nhân đạo	25.546.880	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	văn bản: Số 318/HCTĐ-VP ngày 09/10/2024 của Hội Chữ Thập đỏ tỉnh
<b>32</b>	<b>Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật tỉnh</b>		<b>84.772.080</b>		
		Kinh phí nâng lương thường xuyên và các khoản đóng góp theo lương	8.803.080	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Văn bản số 77/HLHVHNT của Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật tỉnh về việc cấp bổ sung kinh phí lương tăng hệ số lương định kỳ năm 2024;
		Kinh phí tổ chức Đại hội Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật nhiệm kỳ 2024-2029	60.169.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Số 78/HLHVHNT của Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật tỉnh về việc xin cấp kinh phí tổ chức Đại hội Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật nhiệm kỳ 2024 - 2029
		Kinh phí đại hội các chi bộ	15.800.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Số 78/HLHVHNT của Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật tỉnh về việc xin cấp kinh phí tổ chức Đại hội Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật nhiệm kỳ 2024 - 2029
<b>33</b>	<b>Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh</b>		<b>42.091.150</b>		
		Kinh phí thực hiện đo đạc chính lý bản đồ địa chính phục vụ hồ sơ giao đất và Kinh phí thuê tổ chức thẩm định giá để đánh giá lại giá trị còn lại của trụ sở làm việc của BQL các khu công nghiệp, làm căn cứ xác định giá trị còn lại của tài sản để theo dõi trên sổ sách kế toán, hạch toán trên phần mềm quản lý tài sản công	41.179.150	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 1300/BQLKCN-NV1 ngày 14/10/2024 của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh
		Bổ sung kinh phí mua sắm tập trung	912.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 1300/BQLKCN-NV1 ngày 14/10/2024 của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh
<b>34</b>	<b>Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin</b>		<b>12.258.810</b>		
		Bổ sung kinh phí chi phụ cấp kế toán và thủ quỹ	4.320.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 38/CV-HDC tháng 10/2024 của Hội Nạn nhân chất độc màu da cam/Dioxin tỉnh
		Kinh phí nâng bậc lương	7.938.810	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 44/CV-HDC tháng 26/11/2024 của Hội Nạn nhân chất độc màu da cam/Dioxin tỉnh
<b>35</b>	<b>BQL Đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp</b>		<b>1.500.000.000</b>		
		Quy hoạch xây dựng phân khu tại khu vực phía Đông, phía Tây Quốc lộ 1A và Khu neo đậu tránh trú bão	1.500.000.000	Chi các hoạt động kinh tế	
<b>36</b>	<b>Ban Dân tộc</b>		<b>69.160.550</b>		

		Kinh phí tiếp đón các Đoàn khách các tỉnh đến trao đổi học tập kinh nghiệm	69.160.550	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 1500/BDT-VP ngày 13/11/2024 của Ban Dân tộc
<b>37</b>	<b>Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi</b>		<b>1.954.851.000</b>		
		Hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024	1.954.851.000	Chi các hoạt động kinh tế	Công văn số 852/CTKTTL-TV ngày 09/12/2024 của Cty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Ninh Thuận
<b>38</b>	<b>Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh</b>		<b>37.285.000</b>		
		Kinh phí tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân	37.285.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Văn bản số 2328/DT-BCH ngày 05/12/2024 của BCH Quân sự tỉnh
<b>39</b>	<b>Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh</b>		<b>1.256.800.000</b>		
		Kinh phí thực hiện Đề án “Truyền dẫn phát sóng chương trình phát thanh, truyền hình Ninh Thuận lên vệ tinh Vinasat-1”	1.150.000.000	Chi phát thanh truyền hình, thông tấn	Văn bản số 1828/ĐPTTH-DVQC ngày 09/12/2024 của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh
		Chi phí trong lựa chọn nhà thầu	106.800.000	Chi phát thanh truyền hình, thông tấn	Văn bản số 1828/ĐPTTH-DVQC ngày 09/12/2024 của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh
<b>40</b>	<b>Trung đoàn 937</b>		<b>35.000.000</b>		
		Kinh phí tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác phối hợp bảo vệ sân bay Phan Rang năm 2024	35.000.000	Chi khác ngân sách tỉnh	Công văn số 2776/TĐ-TM ngày 22/11/2024 của Trung đoàn 937
<b>II</b>	<b>ĐỐI VỚI KHỐI HUYỆN</b>		<b>59.583.214.567</b>		
<b>1</b>	<b>UBND huyện Ninh Sơn</b>		<b>1.766.462.757</b>		
		Kinh phí thực hiện đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển công tác trên địa bàn theo quy định Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022	59.265.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 14/10/2024 của UBND huyện Ninh Sơn
		Kinh phí thực hiện Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019	357.309.500	Nguồn Cải cách tiền lương Ngân sách tỉnh	Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 14/10/2024 của UBND huyện Ninh Sơn
		Kinh phí thực hiện chế độ mai táng phí đối với đối tượng tham gia kháng chiến	153.000.000	Chi bảo đảm xã hội	Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 14/10/2024 của UBND huyện Ninh Sơn
		Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất	90.000.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	văn bản số 6349/STNMT-VP ngày 11/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường
		Bổ sung kinh phí do bổ sung biên chế theo Quyết định số 72-QĐ/TU ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị (bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)	207.678.919	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Tờ trình số 702/BC-UBND ngày 30/8/2024 của UBND huyện Ninh Sơn
		Bổ sung kinh phí do bổ sung biên chế theo Quyết định số 2406/QĐ-BTCTW ngày 06/12/2023 của Ban tổ chức Trung ương (bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)	888.209.338	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Tờ trình số 702/BC-UBND ngày 30/8/2024 của UBND huyện Ninh Sơn
		Kinh phí thực hiện chính sách thăm hỏi, tặng quà Tết đối với người có Uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	11.000.000	Chi bảo đảm xã hội	Công văn số 4255/UBND-VX ngày 25/9/2024 của UBND huyện Ninh Sơn
<b>2</b>	<b>UBND Thành phố PR-TC</b>		<b>1.543.202.246</b>		

		Bổ sung kinh phí do bổ sung biên chế theo Quyết định số 72-QĐ/TU ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị (bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)	415.357.834	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 4775/UBND-TCKH ngày 08/9/2024 của UBND Thành phố PR-TC
		Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất	90.000.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	văn bản số 6349/STNMT-VP ngày 11/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường
		Bổ sung kinh phí do bổ sung biên chế theo Quyết định số 2406/QĐ-BTCTW ngày 06/12/2023 của Ban tổ chức Trung ương (bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)	995.844.412	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 4775/UBND-TCKH ngày 08/9/2024 của UBND Thành phố PR-TC
		Kinh phí thực hiện chính sách đào tạo bác sĩ tuyến y tế cơ sở	42.000.000	Sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2024	Công văn số 5535/UBND-TCKH ngày 14/10/2024 của UBND Thành phố PR-TC
<b>3</b>	<b>UBND huyện Ninh Phước</b>		<b>32.011.216.382</b>		
		Bổ sung kinh phí do bổ sung biên chế theo Quyết định số 72-QĐ/TU ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị (bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)	485.434.699	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 4742/UBND-KT ngày 30/8/2024 của UBND huyện Ninh Phước
		Bổ sung kinh phí do bổ sung biên chế theo Quyết định số 2406/QĐ-BTCTW ngày 06/12/2023 của Ban tổ chức Trung ương (bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)	825.141.730	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 4742/UBND-KT ngày 30/8/2024 của UBND huyện Ninh Phước
		Kinh phí thực hiện chính sách thăm hỏi, tặng quà Tết đối với người có Uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	11.000.000	Chi bảo đảm xã hội	Công văn số 5142/UBND-VX ngày 25/9/2024 của UBND huyện Ninh Phước
		Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất	90.000.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	văn bản số 6349/STNMT-VP ngày 11/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường
		Kinh phí khoán phụ cấp hàng tháng tăng thêm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, khu phố theo Nghị định 33/2023/NĐ-CP	1.449.000.000	Nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh	văn bản số 159/TTr-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước
		Kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi là con công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	76.800.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	văn bản số 159/TTr-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước
		Kinh phí hỗ trợ học sinh khuyết tật Học kỳ I năm học 2024-2025	1.131.553	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	văn bản số 159/TTr-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước
		Kinh phí thực hiện Bảo hiểm y tế cho đối tượng tham gia kháng chiến	51.708.400	Sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2024	văn bản số 159/TTr-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước
		Kinh phí lương tăng theo Nghị định 73/NĐ-CP của Chính phủ	29.021.000.000	Nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh	văn bản số 158/TTr-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước
<b>4</b>	<b>UBND huyện Thuận Nam</b>		<b>1.557.816.806</b>		
		Bổ sung kinh phí do bổ sung biên chế theo Quyết định số 72-QĐ/TU ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị (bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)	207.040.999	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 3800/UBND-KT ngày 30/8/2024 của UBND huyện Thuận Nam

		Bổ sung kinh phí do bổ sung biên chế theo Quyết định số 2406/QĐ-BTCTW ngày 06/12/2023 của Ban tổ chức Trung ương (bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)	444.981.807	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 3800/UBND-KT ngày 30/8/2024 của UBND huyện Thuận Nam
		Kinh phí thực hiện chính sách thăm hỏi, tặng quà Tết đối với người có Uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	10.000.000	Chi bảo đảm xã hội	Công văn số 3643/UBND-VX ngày 27/9/2024 của UBND huyện Thuận Nam
		Kinh phí thực hiện đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển công tác trên địa bàn theo quy định Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022	99.640.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Công văn số 3914/UBND-TH ngày 14/10/2024 và Văn bản số 4017/UBND-KT ngày 20/10/2024 của UBND huyện Thuận Nam
		Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất	90.000.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	văn bản số 6349/STNMT-VP ngày 11/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường
		Kinh phí hỗ trợ học sinh và trường phổ thông theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP	493.440.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 3914/UBND-TH ngày 14/10/2024 và Văn bản số 4017/UBND-KT ngày 20/10/2024 của UBND huyện Thuận Nam
		Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật	62.702.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 3914/UBND-TH ngày 14/10/2024 và Văn bản số 4017/UBND-KT ngày 20/10/2024 của UBND huyện Thuận Nam
		Kinh phí thực hiện chế độ mai táng phí đối với đối tượng tham gia kháng chiến	85.100.000	Chi bảo đảm xã hội	Công văn số 3914/UBND-TH ngày 14/10/2024 và Văn bản số 4017/UBND-KT ngày 20/10/2024 của UBND huyện Thuận Nam
		Kinh phí bảo hiểm y tế cho các đối tượng tham gia kháng chiến	31.502.000	Sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2024	Công văn số 3914/UBND-TH ngày 14/10/2024 và Văn bản số 4017/UBND-KT ngày 20/10/2024 của UBND huyện Thuận Nam
		Chi cấp bù học phí, hỗ trợ chi phíc học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	33.410.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 3914/UBND-TH ngày 14/10/2024 và Văn bản số 4017/UBND-KT ngày 20/10/2024 của UBND huyện Thuận Nam
<b>5</b>	<b>UBND huyện Thuận Bắc</b>		<b>1.868.721.015</b>		
		Bổ sung kinh phí do bổ sung biên chế theo Quyết định số 72-QĐ/TU ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị (bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)	320.440.820	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 4158/UBND-TH ngày 29/8/2024 của UBND huyện Thuận Bắc
		Bổ sung kinh phí do bổ sung biên chế theo Quyết định số 2406/QĐ-BTCTW ngày 06/12/2023 của Ban tổ chức Trung ương (bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)	633.685.412	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 4158/UBND-TH ngày 29/8/2024 của UBND huyện Thuận Bắc
		Kinh phí thực hiện chính sách thăm hỏi, tặng quà Tết đối với người có Uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	11.500.000	Chi bảo đảm xã hội	Công văn số 4664/UBND-VX ngày 25/9/2024 của UBND huyện Thuận Bắc
		Kinh phí thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, quản lý luân chuyển theo Nghị Quyết số 05/2022/NQHĐND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh năm 2024	16.200.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Văn bản số 4997/UBND-TH ngày 11/10/2024; Văn bản 4492/UBND-TH ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc

		Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất	90.000.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	văn bản số 6349/STNMT-VP ngày 11/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường
		Kinh phí bảo hiểm y tế cho đối tượng tham gia kháng chiến	8.041.600	Sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2024	Văn bản số 4997/UBND-TH ngày 11/10/2024; Văn bản 4492/UBND-TH ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc
		Kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi của Trung Tâm y tế huyện Thuận Bắc chênh lệch giữa Nghị định Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 và Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ	712.492.283	Sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2024	Văn bản số 4997/UBND-TH ngày 11/10/2024; Văn bản 4492/UBND-TH ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc
		Kinh phí chi trả viên chức đi đào tạo bác sĩ tuyến y tế cơ sở	76.360.900	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 6004/UBND-VX ngày 39/11/2024 của UBND huyện Thuận Bắc
<b>6</b>	<b>UBND huyện Bắc Ái</b>		<b>9.787.908.948</b>		
		Bổ sung kinh phí do bổ sung biên chế theo Quyết định số 72-QĐ/TU ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị (bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)	456.813.541	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 2021/UBND-KT ngày 09/9/2024 của UBND huyện Bắc Ái
		Bổ sung kinh phí do bổ sung biên chế theo Quyết định số 2406/QĐ-BTCTW ngày 06/12/2023 của Ban tổ chức Trung ương (bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)	1.970.402.479	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 2021/UBND-KT ngày 09/9/2024 của UBND huyện Bắc Ái
		Kinh phí thực hiện chính sách thăm hỏi, tặng quà Tết đối với người có Uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	18.500.000	Chi bảo đảm xã hội	Công văn số 2239/UBND-VX ngày 30/9/2024 của UBND huyện Bắc Ái
		Kinh phí do tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm 2024	1.820.997.232	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	văn bản số 87/TTr-UBND ngày 15/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Ái
		Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất	90.000.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	văn bản số 6349/STNMT-VP ngày 11/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường
		Kinh phí bổ sung tăng 01 biên chế cho Trung tâm Phát triển quỹ đất theo Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của UBND tỉnh	15.481.030	Chi các hoạt động kinh tế	văn bản số 87/TTr-UBND ngày 15/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Ái
		Kinh phí hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ	5.415.714.666	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	văn bản số 87/TTr-UBND ngày 15/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Ái
<b>7</b>	<b>UBND huyện Ninh Hải</b>		<b>11.047.886.413</b>		
		Bổ sung kinh phí do bổ sung biên chế theo Quyết định số 72-QĐ/TU ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị (bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)	415.357.734	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 6317/UBND-TCKH ngày 09/9/2024 của UBND huyện Ninh Hải
		Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất	90.000.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	văn bản số 6349/STNMT-VP ngày 11/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường

	Kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý luân chuyên công tác	21.060.000	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	văn bản số 7946/UBND-TCKH ngày 17/12/2024 của UBND huyện Ninh Hải
	Bổ sung kinh phí do bổ sung biên chế theo Quyết định số 2406/QĐ-BTCTW ngày 06/12/2023 của Ban tổ chức Trung ương (bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên)	887.624.579	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Công văn số 6317/UBND-TCKH ngày 09/9/2024 của UBND huyện Ninh Hải
	Kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi là con công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	138.560.000	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 15/10/2024 của UBND huyện Ninh Hải
	Kinh phí bảo hiểm y tế cho các đối tượng tham gia kháng chiến	49.635.200	Sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2024	Văn bản số 6717/UBND-TCKH ngày 23/10/2024 của UBND huyện Ninh Hải
	Kinh phí đào tạo Bác sĩ theo Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh	35.648.900	Sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2023	Văn bản số 7757/UBND-TCKH ngày 09/12/2024 của UBND huyện Ninh Hải
	Kinh phí đào tạo Bác sĩ theo Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh	21.000.000	Sự nghiệp y tế ngân sách tỉnh năm 2024	Văn bản số 6717/UBND-TCKH ngày 23/10/2024 của UBND huyện Ninh Hải
	Kinh phí lương tăng theo Nghị định 73/NĐ-CP của Chính phủ	9.389.000.000	Nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh	Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 27/10/2024 của UBND huyện Ninh Hải
	<b>TỔNG CỘNG (I+II)</b>	<b>87.738.110.640</b>		